

**Bài học ngày 19.11.2021**

---

## **BÀI 22. TƯƠNG LAI PHÂN TỪ THỤ ĐỘNG**

Tương lai thụ động phân từ - cũng gọi là khả năng phân từ - tạo thành bằng cách thêm **-tabba / -anīya** vào động từ nguyên mẫu thông thường nối giữa với nguyên âm **-i-**.

Những phân từ này được chia giống như danh từ nam tánh và trung tánh tận cùng bằng **-a** và nữ tánh tận cùng bằng **ā**. Phân từ này sử dụng để diễn tả ý kiến “phải”, “nên”, “thích hợp để”.

pacati – pacitabba / pacanīya  
bhuñjati – bhuñjitabba / bhojanīya  
karoti – kātabba / karaṇīya

Vài câu tiêu biểu:

**Ammā pacitabbam / pacanīyam taṇḍulam (raw rice) piṭake ṭhapesi.**

*Người mẹ cắt gạo sẽ được nấu trong giỏ.*

**Dārikāya bhuñjitabbam / bhojanīyam odanam aham na bhuñjissāmi.**

*Tôi sẽ không ăn cơm mà nên được bé gái ăn (phần để dành cho bé gái)*

**Kassakena kātabbam / karaṇīyam kammam kātum tvam icchasi.**

*Bạn muốn làm công việc mà lẽ ra nên để bác nông dân làm*

## PĀLI VUI ĐỀ HỌC

### NIÊN LỊCH

Phân chia niên lịch là một trong những biểu thị quan trọng của văn minh nhân loại. Phương Tây do ảnh hưởng mạnh mẽ của Thiên Chúa Giáo nên Dương lịch Gregory phổ cập cùng khắp và gần như được cả thế giới sử dụng ngày nay. Phương Đông mặc dù sử dụng Âm lịch từ thời cổ đại cho đến giờ nhưng có nhiều dị biệt. Đối với người học Phạm ngữ nên nhớ là không có sự tương đương khi chuyển dịch ngày tháng.

Vài điểm sau đây nên lưu ý:

*Có hai cách gọi tháng trong năm: gọi bằng tên và gọi bằng số.* Miến Điện, Thái, Lào, Việt Nam gọi tháng bằng số như tháng hai, tháng ba, tháng tư ...v.v... trong lúc trong lúc Ấn Độ gọi tháng bằng tên. Trong tiếng Pāli 12 tháng mang những tên như sau: Citta, Vesākha, Jetṭha, Āsaḥa, Sāvāṇa, Poṭṭhapāda, Assayuja, Kattika, Māgasira, Phussa, Māgha, Phaggaṇa. Khi tháng gọi bằng số thì ăn tết phải là tháng giêng. Khi gọi bằng tên thì .. tùy theo địa phương. Người Ấn ăn tết Diwali vào tháng Kattika trong lúc nhiều quốc gia lân cận ăn tết vào tháng Citta hay Vesākha.

*Ngày rằm rất quan trọng trong Âm lịch.* Dương lịch và âm lịch tính theo sự vận hành của mặt trời và mặt trăng. Dĩ nhiên ngày rằm (purnima) đặc biệt quan trọng trong Âm lịch. Trong lúc chúng ta gọi Đại lễ Tháng Tư (Vesak) thì người Ấn gọi là ngày Buddha Purnima – Ngày Rằm của Phật (cũng gọi là Buddha Jayanti). Có ba ngày lễ lớn trong năm theo Phật Giáo là Maghapūja, Vesakhapūja và Āsaḥapūja lấy theo tên của tháng. Cả ba đại lễ đều là ngày trăng tròn. Chúng ta cẩn thận khi chuyển dịch những đại lễ này là đại lễ Rằm Tháng Giêng, đại lễ Rằm Tháng Tư, đại lễ Rằm Tháng Sáu. Các quốc gia Phật giáo ăn tết vào đầu tháng Vesākha (tương đương với tháng tư Âm lịch của Việt Nam). Cũng có vài nơi xem tháng Citta là tháng đầu trong năm.

*Khoa chiêm tinh của Trung Hoa bắt nguồn từ Ấn Độ mặc dù nhiều người không nhận ra. Thí dụ tên các vì sao như La Hầu, Thái bạch, Thổ tú... đều bắt nguồn từ Phạm ngữ. Tên của các năm đặt theo 12 con giáp Tý, Sửu, Dần ...v.v... đều giống nhau. Riêng người Việt thì khác một chút là năm con thỏ thì gọi là năm con mèo. Trong văn hoá Ấn thì cả 12 con giáp đều là linh vật nên có đền thờ chuột, thờ rắn. trong lúc tại Việt Nam thì chuột là loài phá hoại và nhiều địa phương bắt chuột để... nhậu.*

## **PĀLI TRONG NGHI THỨC NHẬT HÀNH**

### **LỄ PHẬT TÍCH (Cetiyaḍivandanā)**

*Vandāmi cetiyaṃ sabbam  
Sabbathānesu patitṭhitam  
Sārīrikadhātu mahābodhiṃ  
Buddharūpaṃ sakalam sadā.*

Ngàn xưa lưu dấu Cha Lành,  
Bảo tháp Xá lợi kim thân Phật Đà,  
Bồ đề khắp cõi ta bà,  
Nhất tâm kính lễ hương hoa cúng dường.

## **BÀI TẬP 22**

### **Dịch sang tiếng Việt**

1. Upāsakehi samaṇā vanditabbā honti.
2. Mañjūsāyaṃ nikkhipitabbam suvaṇṇam mā mañcasmim ṭhapehi.
3. Sappurisā pūjanīye pūjenti, asappurisā tathā (likewise) na karonti.
4. Bhūpālena rakkhitabbam dīpaṃ amaccā na sammā (well) pārenti.
5. Manussehi dhammo uggaṇhitabbo, saccam adhigantabbam hoti.
6. Kumārīhi āhaṭāni pupphāni udakena āsiñcitabbāni honti.

## **Dịch sang tiếng Pāli**

1. Người ta nên thắp đèn ban đêm
2. Người thương buôn mua những con ngựa để bán cho những nông dân
3. Cảnh sắc được thấy bằng mắt, cảnh vị được thưởng thức bằng lưỡi.
4. Con chó không nên bị đánh bằng gậy và đá
5. Người dân trên đảo nên được bảo vệ bởi vua và các quan
6. Bông hoa không nên bị hái bởi người đi lại trong công viên

***Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng***